

Tín ngưỡng nữ thần của người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai. Tiếp cận từ lý thuyết chức năng

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Tín ngưỡng nữ thần là niềm tin, sự ngưỡng vọng của con người đối với các lực lượng siêu nhiên là nữ hoặc được nữ hóa, để có được chỗ dựa tinh thần, sự an ủi, niềm hi vọng khi bế tắc và được che chở, giúp đỡ khi mong cầu. Chính vì thế, tín ngưỡng nữ thần của người Việt tại thành phố Biên Hòa - Đồng Nai có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần người Việt nơi đây. Bài viết đề cập đến hai vấn đề chính: tập trung khái quát các hình thức thờ nữ thần của người Việt tại thành phố Biên Hòa và phân tích chức năng (theo hướng tiếp cận chức năng của Radcliffe - Brown và B. Malinowski) của tín ngưỡng này đối với đời sống cá nhân và cộng đồng người Việt tại địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: tín ngưỡng nữ thần, người Việt, Biên Hòa - Đồng Nai, chức năng

1. MỞ ĐẦU

Vùng đất Đồng Nai trước thế kỷ XVII là địa bàn của các tộc người bản địa ở Đồng Nai như: Chơ Ro, Mạ, Stiêng, Kơ Ho, Chăm. Từ thế kỷ XVII trở đi, do chính sách mở rộng lãnh thổ về phía Nam của chúa Nguyễn, đã bắt đầu có những đợt di dân người Việt tới đây, vùng Đồng Nai còn tiếp nhận thêm người Hoa đến khai phá định cư. Năm 1698 được coi là dấu mốc quan trọng khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh thiết lập cơ sở hành chính, khẳng định chủ quyền, quyền quản lý của chúa Nguyễn trên mảnh đất này, đã biến nơi đây thành “miền đất hứa”, thu hút từng đoàn người theo chân nhau Nam tiến, lập nên phố chợ sầm uất, xây dựng thương cảng Cù Lao Phố nổi tiếng phía Nam thời bấy giờ. Với tập quán canh tác nông nghiệp truyền thống, lưu dân người Việt đã tiếp tục phát huy nghề nông trồng lúa nước đã quen thuộc. Các giá trị văn hóa gắn liền với đời

sống sản xuất nông nghiệp cũng được tái lập, cùng với các yếu tố văn hóa mới tiếp nhận từ tộc người cộng cư, đã dần được người Việt khéo léo xử lý để tạo nên một “bản sắc” văn hóa Việt rất riêng tại Đồng Nai.

Những tộc người này và sự giao lưu văn hóa của họ đã góp thêm những chất liệu để làm nên những yếu tố độc đáo trong văn hóa tín ngưỡng của người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai, trong đó có tín ngưỡng nữ thần.

2. BIỂU HIỆN CỦA TÍN NGƯỠNG NỮ THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Trên cơ sở của cảm quan riêng và đặc điểm môi sinh cụ thể ở từng địa phương trong vùng, người Việt đã tạo nên một sản phẩm tín ngưỡng đặc thù của vùng Biên Hòa - Đồng Nai bằng cách cụ thể hóa, địa phương hóa các nguyên bản nữ thần gốc Việt được mang theo

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng
Email: hangntt@hiu.vn

trong kí ức khi rời bỏ quê cũ vào đây.

Trong hoàn cảnh phải rời bỏ quê hương đến sống ở một nơi xa lạ hoàn toàn, tâm thức Việt đã “như một sự thôi thúc và kỳ vọng” [1, tr.391] khiến các lưu dân tìm cách để khôi phục những giá trị truyền thống trên vùng đất mới. Cùng với nỗ lực thích nghi với điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội mới, người Việt đã cố gắng tái diễn những tín ngưỡng Việt đã có từ bao đời, trong đó không thể thiếu các nữ thần như những Bà Mẹ luôn che chở và phù trợ cho các con đang bỡ ngỡ với cuộc sống nơi xứ lạ.

Tín ngưỡng Ngũ Hành có thể xem là hình thức thờ nữ thần phổ biến nhất trong đời sống người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai. Ngũ Hành là năm chất liên quan tới mọi mặt đời sống, dưới niềm tin của tín ngưỡng nữ thần, Ngũ hành tiên nương trở thành lực lượng cai quản các loại vật chất cơ bản và quan trọng trong vũ trụ. Trong điều kiện phải tìm cách thích nghi với cuộc sống mới, những nơi người Việt đặt chân đến khai phá và định cư, đều lập miếu Ngũ Hành để mong được thế lực siêu hình có tác động trực diện và hiệu quả đến sự bình yên và no ấm của cuộc sống này phù trợ cho họ trong mọi việc. Với người Việt nơi đây, Ngũ Hành Thượng Giới là ý niệm chung, rất đơn giản và thiết thực về một lực lượng siêu nhiên có thiên chức phù trợ con người, đặc biệt luôn phù hộ, độ trì cho trăm nghề phát đạt, thịnh vượng [2, tr.110]. Từ nhu cầu thực tế với các hoạt động thủ công nghiệp và trao đổi buôn bán, người Việt địa phương đã chức năng hóa vai trò của Ngũ Hành thành các nữ thần chuyên biệt phù hộ cho các ngành nghề khác nhau, không còn chỉ là những thần cai quản tự nhiên chung chung nữa. Ở Nam Bộ

nói chung, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, trước đây hầu như làng thôn nào cũng có miếu thờ Ngũ Hành, thường được người dân gọi là miếu Bà. Nhưng hiện nay, một số miếu đã mất đi do thiên tai, chiến tranh và con người không có điều kiện tu sửa, xây lại.

Tính chất các nữ thần bao gồm nữ thần cai quản thiên nhiên như Chúa Xứ, Chúa Tiên; nữ thần hộ độ con người: Kim Hoa nương nương; và cả Bồ tát trong Phật giáo như: Quan Thế Âm Bồ tát,... được người dân xem như thần linh rất gần gũi trong đời sống tâm linh. Riêng đối với các dân tộc bản địa như: Chơ Ro, Mạ, Stiêng, Kơ Ho thì thần Lúa (hay Mẹ Lúa) được xem là nữ thần cai quản về cây lúa cũng như lĩnh vực kinh tế nông nghiệp có ảnh hưởng quan trọng trong đời sống dân gian của cư dân.

Cuộc sống của các cư dân Đồng Nai gắn với thiên nhiên, đời sống tâm linh gắn với hoạt động sản xuất: các nghề thủ công truyền thống, thương nghiệp, ngư nghiệp, nông nghiệp đặc trưng là trồng lúa nước, vì vậy các dân tộc bản địa thờ thần Lúa (Mẹ Lúa) là nữ thần cai quản về ngũ cốc, lương thực cho đồng bào. Mẹ Lúa của các cư dân bản địa ở Đồng Nai ban phát của cải, phù hộ cho việc ruộng nương dồi dào, mùa màng bội thu đặc biệt cây lúa là nguồn thực phẩm chính trong đời sống hằng ngày.

Bên cạnh các nữ thần gốc Việt được tiếp tục thờ cúng trên đất mới và các phiên bản Việt hóa từ nữ thần Chăm, người Việt còn tạo lập thêm nhiều nữ thần mới trong quá trình cư trú như: Bà Chúa Xứ, Chúa Tiên,... cũng được người dân tôn sùng vì đã phù hộ cho đồng ruộng tươi tốt, ban phát của cải và con cái cho gia đình hoặc quán xuyến toàn bộ công việc

đồng án ở vùng đất hay xứ sở đó.

Kim Hoa nương nương, Bà Mụ Thai Sanh,... là những nữ thần mà người Việt và người Hoa đều thờ cúng nhằm phù hộ họ may mắn từ lúc mang thai cho đến khi sanh ra và đến tuổi trưởng thành. Bà Mụ còn phù hộ cho trẻ con mau ăn chóng lớn, không bệnh tật, gặp nhiều điều tốt lành.

Đại Càn Tứ vị Thánh nương, Thiên Hậu Thánh mẫu, Thiên Y A Na,... là những vị thần phù hộ cho người đi biển, các đoàn tàu đánh bắt được nhiều cá, những người đi buôn gặp nhiều may mắn trong buôn bán, đi đường bình an.

Các nữ thần hộ quốc tỵ dân như: Cửu Thiên Huyền nữ, Tiên Cơ nương nương,... là những vị nữ thần được người dân rất tôn kính, biết ơn vì đã cho thuốc cứu giúp dân chúng qua khỏi những bệnh tật hiểm nghèo. Ngày nay, người dân địa phương và nhiều nơi nghe danh cũng vẫn tìm đến cầu cúng các nữ thần này để được khỏi bệnh, phù giúp công việc làm ăn, sinh con đẻ cái,...

Ngũ Hành nương nương là nữ thần bảo trợ cho không gian, vũ trụ. Đời sống tín ngưỡng dân gian đều tin rằng không gian vũ trụ, trời, đất, rừng, nước, vạn vật... đều có thần linh ngự trị và rất linh thiêng.

Sơn Lâm Bà Bà, Chúa Ngung Man nương, Mẫu Thượng Ngàn,... là những vị nữ thần của vùng rừng núi, là không gian sống, che chở cho con người. Đặc biệt, Nam Bộ xưa kia nói chung và mảnh đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng là vùng đất hoang vu, dân cư thưa thớt, toàn rừng núi, lắm cộp nhiều beo, chính vì vậy Bà chúa Sơn Lâm Bà Bà, Mẫu Thượng Ngàn, rất được coi trọng và phổ biến.

3. CHỨC NĂNG CỦA TÍN NGƯỠNG NỮ THẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT TẠI BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Có thể nói, bất kỳ một sản phẩm văn hóa nào cũng mang giá trị nhất định đối với con người, hơn nữa sản phẩm ấy lại có quá trình phát triển dài lâu trong lịch sử để khẳng định vị trí trong đời sống văn hóa của một cộng đồng người. Ở tín ngưỡng nữ thần, giá trị to lớn ấy được cụ thể hóa trong vai trò và ý nghĩa của tín ngưỡng này đối với người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai. Theo Radcliffe - Brown, tôn giáo tín ngưỡng có chức năng: tạo quy củ và những cảm giác tích cực, gắn kết các thành viên trong cộng đồng, tạo và tái tạo sức sống (vitalizing & revitalizing) di sản của một nhóm người và truyền đạt giá trị cho một thế hệ tiếp theo [3, tr.507]. Với tín ngưỡng nữ thần của người Việt tại đây, chúng tôi giả định tín ngưỡng này cũng có những chức năng tương tự các chức năng tôn giáo như Radcliffe - Brown khẳng định (chức năng tâm lý, chức năng về mặt đạo đức, chức năng giáo dục và cố kết cộng đồng) và sẽ chứng minh cho giả thuyết này bằng các dữ liệu thực tế.

3.1. Chức năng tâm lý

Qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy hầu hết những đối tượng tìm đến nữ thần đều thuộc một số thành phần người nhất định. Họ thường là những người làm nghề nhiều may rủi, bấp bênh, thậm chí nhiều hiểm nguy, bất trắc như những người đi sông, những người kinh doanh, buôn bán. Trước kia cũng như bây giờ, những người làm nghề may rủi, hiểm nguy bao giờ cũng thường tìm đến cầu cúng Bà nhiều hơn là những người làm nghề ổn định như công chức, người làm công ăn lương,... Phỏng vấn hồi cố tại địa bàn nghiên cứu đều ghi nhận rằng, ngày xưa dân trên

nguồn dưới bể trong những chuyến xuôi ngược theo sông Đồng Nai buôn bán đều ghé vào các miếu nữ thần ven sông: Thất Phủ Cổ Miếu (phường Hiệp Hòa - Biên Hòa), đình An Hòa (phường An Hòa) để thắp hương, cầu cúng. Vào các dịp lễ tế Bà, ghe thuyền khắp nơi cũng về đậu chật các bến sông nơi có miếu thờ nữ thần.

Bên cạnh đó, trong các đối tượng tìm đến các nữ thần thì những người ở vào độ tuổi có sức khỏe yếu, hay ốm đau cũng nhiều hơn những người khỏe mạnh bình thường. Đặc biệt, những người ở vào tình thế ngặt nghèo, đứng trước cái chết, hoặc những sự việc hệ trọng, cấp thiết cũng thường tìm đến các nữ thần như một hi vọng cuối cùng. Qua phỏng vấn người thủ tự của ngôi miếu cổ có tuổi hơn 300 năm, miếu Tổ sư (đóng trên địa bàn phường Bửu Long, người dân địa phương còn gọi là chùa Bà Thiên Hậu) những người đến đây có thể nhận thấy các trường hợp phổ biến như: những người bị bệnh đã đi cứu chữa nhiều nơi không hết, khi được nghe bày chỉ, đã tìm đến cầu xin nữ thần và được thuốc chữa khỏi bệnh; hoặc những người cầu tự con cái; những người đang học hành khi đứng trước một kỳ thi quan trọng cũng tìm đến cúng cầu với niềm hi vọng vào sự giúp đỡ cuối cùng - mang tính siêu nhiên - sau mọi cố gắng của bản thân.

Không có gì chắc chắn rằng tất cả những người đến cầu cúng đều được như ý. Nhưng với họ, sau rất nhiều những phương cách không hiệu quả khác, việc tìm đến sự giúp đỡ của các nữ thần linh thiêng này là hi vọng cuối, là cứu cánh, là động lực tinh thần giúp họ có niềm tin và nghị lực để tiếp tục vươn lên trong cuộc sống. Điều này cho thấy, dù là thời

đại nào, dù không có căn cứ xác thực về sự ứng nghiệm của các nữ thần, ngoài những lời đồn đại, thì con người vẫn sẵn sàng tìm đến cầu xin, cúng bái các Bà. Cho dù với nhận thức thế nào, con người vẫn luôn cần đến một đối tượng linh thiêng như vậy, chí ít, có thể lắng nghe, làm chỗ dựa để con người than đau kể khổ, để có thể gửi gắm niềm tin và cầu xin sự cứu giúp những khi bế tắc, tuyệt vọng.

Nhưng không chỉ trong những trường hợp khẩn thiết như vậy con người mới cần đến sự trợ giúp của các nữ thần. Điều này có lẽ xuất phát từ tâm thức “có thờ có thiêng, có kiêng có lành” của người Việt bao đời nay. Sự tín vọng, cúng bái cho dù không đến mức tôn sùng thì đó cũng có thể xem như là một phép ứng xử, một đạo lí đối với những bậc thần thánh để tỏ lòng thành kính. Không chỉ thế, vào những dịp quan trọng của làng của xóm, người dân địa phương cũng không quên đi cáo về tạ các nữ thần như một phép tắc bắt thành văn để mong Bà luôn chở che, phù trợ cho mọi sự tốt lành. Nhiều địa phương trong vùng thường lấy ngày cúng Kỳ Yên để cúng miếu nữ thần của xóm, làng mình. Sự kết hợp ấy có nghĩa rằng các nữ thần được người dân xem như những vị thần bảo hộ của cộng đồng với ước vọng vào một sự chở che, phù hộ cho cộng đồng luôn được bình an, làm ăn khấm khá, sức khỏe dồi dào,... Như thế, việc thực hành các lễ cúng, ngoài ý nghĩa là một lễ tục truyền thống của các cộng đồng này, đồng thời còn là một nghi thức có tác dụng củng cố niềm tin, tạo tâm lí tích cực và sự cố gắng nỗ lực trong cuộc sống cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng, thông qua sự tín vọng nữ thần.

Ở Biên Hòa, những địa phương như: phường Bửu Long, Thống Nhất, Quang Vinh, An Hòa,

Bầu Long đều là những cái tên xưa nay nổi tiếng về truyền thống đua ghe với những đội đua mạnh hàng đầu của tỉnh. Các địa phương này không chỉ thường đăng cai tổ chức các giải đua mà còn mang ghe đi đua khắp nơi. Đi đến đâu, các đội bạn cũng đều phải dè chừng họ vì ghe hay, người khỏe, lại còn có Bà phù trợ (các nữ thần phù trợ sông nước). Trước mỗi giải đua ghe, các đội đua vẫn không quên sắm lễ đến cúng để báo cáo và xin được Bà cho đua thắng. Đối với họ, việc xin cầu nữ thần không quyết định được tất cả nhưng khi thỉnh cầu Bà, tức là họ có được niềm tin rằng sẽ được Bà giúp, nhờ vậy mà họ sẽ thấy tự tin, khỏe khoắn, có khí thế bơi đua, để đạt được kết quả như mong cầu. Như một liệu pháp tâm lý, việc gửi gắm niềm tin, hi vọng vào nữ thần mang lại nguồn động lực tinh thần cần thiết, giúp con người thêm vững lòng, tự tin và luôn cố gắng để ngày càng tốt hơn trong từng công việc, mỗi nghề nghiệp và trong cuộc sống nói chung.

Niềm tin vào nữ thần của người Việt được thể hiện ở những ước vọng mà con người mong cầu ở nữ thần và tất cả đều hướng vào cuộc sống thực tại chứ không phải ở thế giới bên kia. Đối với người Việt vùng Biên Hòa - Đồng Nai, điều này không chỉ mang ý nghĩa tích cực mà còn cho thấy tính thực tế ngay cả trong một lĩnh vực thuộc về tâm linh và siêu hình. Bởi, không hẳn lúc nào con người cũng cần phải có một chỗ dựa tâm linh, một vị thần có sức mạnh siêu nhiên để cứu giúp những lúc khốn cùng, mà nhiều khi, nữ thần chỉ đơn giản là nguồn động lực, là một liệu pháp tinh thần để họ tự tin và cố gắng, nỗ lực nhằm đạt được những điều mong muốn.

3.2. Chức năng về mặt đạo đức

Bản chất của tín ngưỡng tôn giáo nói chung đều là hướng thiện, để con người trở nên tốt đẹp hơn. Tín ngưỡng nữ thần của người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai cũng vậy. Trong những thần tích, truyện kể về các nữ thần tại đây, không thiếu những chuyện kể về việc các Bà trách quở, trừng phạt những kẻ đã lỡ buông lời xấc láo, mạo phạm hoặc có những việc làm không hay, không đẹp đối với các nữ thần này. Và những chuyện ấy có cái kết giống nhau là việc những kẻ có tội phải mang lễ vật đến thành tâm khẩn vái tạ tội, hứa không tái phạm thì được tha, hết mọi tội vạ. Những câu chuyện này nhằm răn dạy con người về sự tôn kính đối với những bậc thần thánh linh thiêng, khuyên con người nên hành xử đúng mực, nên trở thành những con người thiện, biết tôn trọng thánh thần cho dù bản thân họ có tin hay không tin vào sự linh thiêng của vị thần thánh đó. Như vậy, những câu chuyện răn đe ấy nói riêng hay văn hóa thờ nữ thần nói chung đã ít nhiều tác động đến suy nghĩ, hành vi của con người theo tư duy “hướng thiện”, buộc con người giặt mình tỉnh ngộ trước những việc làm, lời nói bất cần của mình [4, tr.420].

Trong cách thức bày trí thờ cúng, cũng giống với cấu trúc các cơ sở thờ tự các vùng trên cả nước, các miếu, lăng, dinh thờ nữ thần tại Biên Hòa - Đồng Nai đều có ban thờ âm linh cô bác ở trước sân lăng, miếu. Từ cách nghĩ của những người xây dựng cho đến cách tiến hành cúng bái của người dân cũng đều thống nhất một điểm, đó là ý thức biết trước biết sau đối với vong linh những bậc tiền nhân trên đất này. Với ý thức đó, mỗi khi mang lễ vật đến thắp hương cúng vái, con người đều

luôn thực hiện ở ban thờ cô bác trước khi hành lễ chính ở bên trong. Ý thức này xuất phát từ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta. Chính vì thế mà văn cúng các miếu, lăng nữ thần nói riêng hay nhiều loại văn cúng khác ở Biên Hòa - Đồng Nai thường có phần cáo “Chúa Lỗi, Man Di, Chấm chợ, Mọi rợ, Lỗi lạc thương vong ngạ tử thập loại cô hồn đẳng chúng” khi cáo mời chư thần các nơi và các bậc tiền nhân về hưởng lễ cúng.

Không chỉ vậy, trong không khí thiêng liêng, nghiêm trang của các buổi cúng tạ, tế lễ, những người trực tiếp cúng tế, những người phục vụ, các vị đại biểu hay người dân, du khách đều ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, tác phong chỉnh tề. Điều này đã được ghi nhận bởi chính những người phụ trách quản lý các cơ sở thờ nữ thần trong vùng. Có thể nói, ý thức về sự linh ứng của nữ thần đối với biểu hiện của mỗi người dự lễ trong những không gian - thời gian thiêng như thế này đã trở thành một tác động tích cực, giúp hình thành cách nghĩ, cách ứng xử đúng mực ở những người chiêm bái. Trong không gian như thế, ai cũng sẽ cố gắng để giữ tư cách, ăn uống, đi đứng có văn hóa, vui chơi có chừng mực, không quá chén, nói tục hay có hành xử càn bậy. Đó không chỉ là ứng xử có văn hóa mà họ nên có trong không gian tồn tại của con người với con người, mà về mặt tâm linh, đó còn là ứng xử tôn kính cần có khi tiếp xúc với thần thánh linh thiêng, để thần chứng giám và đáp ứng nguyện cầu. Như vậy, qua những dịp lễ lệ, cúng bái nữ thần như thế này, tín ngưỡng nữ thần với tính hướng thiện, có chức năng giúp con người tự điều chỉnh hành vi, ứng xử của bản thân để ngày càng trở nên tốt hơn và sống có ích hơn.

3.3. Chức năng về mặt giáo dục

Cũng nhờ có tính hướng chân - thiện - mỹ, tín ngưỡng nữ thần và văn hóa thờ nữ thần còn có vai trò quan trọng về mặt giáo dục. Đó là sự giáo dục về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của địa phương, giáo dục về nhận thức đúng đắn của người dân đối với những giá trị nhiều mặt của văn hóa thờ nữ thần. Đó còn là sự củng cố và nhắc nhở thế hệ trẻ về trách nhiệm đối với những di sản văn hóa quý báu của quê hương.

Hiện nay, trên địa bàn Đồng Nai có nhiều ngôi đình đã được nhà nước xếp hạng di tích quốc gia. Những ngôi đình này hội đủ những tiêu chí cho việc xếp hạng, thuộc loại hình lịch sử, kiến trúc, danh nhân như: đình Mỹ Khánh thuộc phường Bửu Hòa, đình Bình Kính thuộc xã Hiệp Hòa, đình Tân Lâm thuộc phường Hòa Bình, đình Tam Hiệp, miếu Thiên Hậu thuộc phường Bửu Long, Bửu Hưng tự thuộc phường Quang Vinh, đình Bình Quan xã Hiệp Hòa, đình An Hòa xã An Hòa, ... tất cả đều thuộc thành phố Biên Hòa. Dù được công nhận ở nhiều mức khác nhau, song các cơ sở thờ nữ thần trong vùng đều đã từng gắn liền với quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của quân và dân mỗi địa phương. Vì tính chất tín ngưỡng linh thiêng, địch ngại xâm phạm nên trước đây, các cơ sở thờ nữ thần thường là nơi trú ngụ của các chiến sĩ ta cũng như để cất giấu tài liệu mật. Nơi đây cũng từng diễn ra những trận đánh oanh liệt của quân dân địa phương chống kẻ thù. Những chuyện kể về sự linh thiêng của các nữ thần và các ngôi miếu thờ trong những năm tháng chiến tranh đến nay vẫn còn được truyền tụng và không ít người dân địa phương còn ghi nhớ. Như thế, sự lưu truyền ấy đã góp phần không nhỏ vào việc duy trì

tình cảm yêu nước, yêu quê hương của người dân địa phương. Qua đó càng củng cố, khắc sâu thêm ở họ lòng tự hào về những di tích, di sản của quê hương, cộng đồng.

Đối với người dân các địa phương có cơ sở thờ nữ thần được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa các cấp, điều đó là niềm hãnh diện, tự hào to lớn. Không chỉ là niềm tự tôn của cộng đồng làng xóm mà hơn thế, các địa phương này sẽ còn nhận được quan tâm, hỗ trợ của các cấp trong việc giữ gìn, tôn tạo và phát huy những giá trị trong văn hóa thờ nữ thần của cộng đồng địa phương. Thông qua công tác khảo sát, lập hồ sơ, phân định, đánh giá giá trị di tích của các cơ quan chuyên ngành, người dân còn có thể được hiểu rõ hơn những giá trị quý báu về các mặt lịch sử, văn hóa, nghệ thuật,... của các cơ sở thờ tự mà họ đang gìn giữ để trong quá trình gìn giữ, trùng tu, sửa chữa sẽ không làm mất đi những dấu tích có giá trị lịch sử, kiến trúc do thiếu hiểu biết.

Bên cạnh đó, những hoạt động văn hóa như đua ghe, hát bội, múa lân, đờn ca tài tử, múa võ... được tổ chức trong các dịp lễ lễ cũng giúp duy trì và phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương như: lễ hội Kỳ Yên tại đình Tân Lâm, đình Bình Kính, đình Mỹ Khánh. Lễ cúng Bà, điểm đặc biệt của lễ hội này là không có ngày cố định mà mỗi miếu sẽ tổ chức vào một ngày phụ thuộc vào vía của Bà, có nơi năm nào cũng cúng, còn có những nơi 2 hoặc 3 năm mới cúng một lần. Bà ở đây là các nữ thần được nhân dân tín ngưỡng như: Bà Ngũ Hành nương nương, Bà Chúa Thượng ngàn, Bà Thiên Hậu thánh mẫu, Liễu Hạnh công chúa, Thủy Long thần nữ, Chúa Xứ nương nương, Chúa Tiên nương nương... Do vía Bà thường thuộc âm, nên lễ cúng vía

Bà thường tổ chức cúng vào ban đêm và có thể cúng tại nhiều địa điểm chứ không nhất thiết phải thực hiện trong đình hay miếu như tiền lệ.

Qua những lần tổ chức, con người được sống lại với những giá trị, trong những không gian văn hóa đã thành truyền thống từ lâu đời mà nay nếu không có những dịp như thế này rất có thể sẽ bị lãng quên hoặc mai một, mất đi. Với lớp trẻ, việc tiếp xúc và có ý thức rõ ràng đối với những giá trị của văn hóa thờ nữ thần lại là một việc quan trọng không kém. Vì khi được tiếp xúc và sống trong những không gian sinh hoạt hội hè, những trò diễn, trò chơi vào dịp lễ hội nữ thần, họ sẽ có cơ hội để hiểu hơn về những tài sản quý báu của địa phương. Một khi hiểu họ sẽ thấy được cái hay, cái đẹp và quý của chúng, từ đó sẽ biết yêu, biết tự hào và có ý thức trách nhiệm của những người kế cận trong đội ngũ giữ gìn, tiếp nối, phát triển những di sản văn hóa của địa phương.

Thông qua văn hóa thờ nữ thần, tín ngưỡng nữ thần đã góp phần giáo dục tình yêu quê hương đất nước, giúp con người hiểu được những truyền thống quý báu của mỗi cộng đồng, địa phương. Hơn thế, văn hóa thờ nữ thần còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp người dân địa phương, nhất là lớp trẻ hiểu hơn về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, từ đó có ý thức và đủ tri thức để gánh vác trách nhiệm giữ gìn và phát huy giá trị tín ngưỡng nữ thần và văn hóa thờ nữ thần của địa phương mình.

3.4. Chức năng cổ kết cộng đồng

Văn hóa thờ nữ thần còn mang một vai trò quan trọng đối với mỗi địa phương đang sở hữu tín ngưỡng này trên cơ sở của chức năng

cố kết cộng đồng. Vì là tín ngưỡng của cả cộng đồng, mọi việc lớn nhỏ đều do cả làng cả xóm chung tay góp sức, đồng ý, đồng lòng thì mới làm được nên qua đó, càng có ý nghĩa gắn kết và củng cố tình cảm xóm giềng gần gũi.

Có thể nói, những dịp cúng lễ cũng chính là dịp để bà con xóm làng xích lại gần nhau, đoàn kết với nhau để cùng lo việc làng, việc xóm. Việc đóng góp tiền của, hay chuẩn bị các lễ vật dâng cúng lên nữ thần đều do người dân chung tay thực hiện một cách chủ động và tích cực, họ tự động đóng góp, tập hợp nhau lại để cùng chuẩn bị các lễ vật dâng lên Bà,.... Đó là tinh thần chung của người dân các địa phương mỗi dịp lễ cúng Bà, đặc biệt là tại những địa phương tổ chức lễ lễ, lễ hội khá lớn hàng năm: lễ hội Kỳ Yên tại đình Tân Lâm (phường Hòa Bình), đình Mỹ Khánh (phường Bửu Hòa),... Công tác chuẩn bị mang đến không khí phấn khởi, vui vẻ và tràn đầy hi vọng vì tùy tâm, tùy ý mỗi người, song hầu như ai cũng muốn thể hiện tâm ý tốt đẹp nhất của mình để dâng lên nữ thần, mong được chứng giám.

Các địa phương trong vùng đa phần chỉ tổ chức phần hội cho người dân vui chơi vào mỗi dịp lễ lễ, phần hội cũng được tổ chức rất chu đáo với nhiều hoạt động văn hóa đặc trưng của địa phương như biểu diễn hát bội, đua ghe, bịt mắt đập niêu, kéo co,... Hầu hết các trò chơi này đều cần đến sức mạnh của tập thể, sự đồng lòng phối hợp của những người chơi chính cùng sự cổ vũ tinh thần của cổ động viên. Đây không chỉ là dịp để người dân vui chơi giải trí sau những ngày lao động mệt nhọc mà còn có vai trò củng cố tình cảm xóm giềng. Người dân có thể vì việc chung mà bỏ qua những hiểu lầm, giận hờn, hiềm khích

không đáng có; vì sự kỳ vọng của tập thể xóm, tổ; vì danh dự chung của cả làng, thậm chí là danh dự của nữ thần (trong đua ghe) mà đoàn kết và cố gắng hết mình trong luyện tập và thi đấu để mang về kết quả cao nhất.

Có thể nói mọi biểu tượng có tính thiêng của một cộng đồng đều có thể trở thành liên kết tinh thần giữa những cá nhân trong cộng đồng đó. Và các nữ thần của người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai là biểu tượng linh thiêng được người dân nơi đây tín mộ bao đời. Chính vì thế, tín ngưỡng thờ nữ thần của người Việt nơi đây đã phát huy vai trò chức năng cố kết cộng đồng, thắt chặt tình nghĩa làng xóm trên cơ sở của niềm tin vào các Bà. Sự cố kết ấy được nâng lên nhờ sự “linh thiêng” của các nữ thần và đã được cụ thể hóa qua vai trò của mỗi yếu tố trong văn hóa thờ nữ thần của người Việt như đã phân tích trên đây.

4. KẾT LUẬN

Qua những chức năng đã phân tích của tín ngưỡng nữ thần trong cuộc sống người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai, ta hiểu được phần nào lí do vì sao trong cuộc sống hiện đại ngày nay, các nữ thần không chỉ được tôn thờ, ngưỡng vọng bởi người dân địa phương mà còn có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đối với người dân các vùng lân cận. Cùng với niềm tín vọng ở các nữ thần, tầm ảnh hưởng của các “Bà” đang ngày càng phổ rộng trong người dân, cho dù cuộc sống ngày càng hiện đại, tri thức khoa học đang dần giúp con người làm rõ và giải quyết được nhiều vấn đề mà trước đó vẫn còn là huyền hoặc và phải trông nhờ vào thần thánh. Chính những giá trị, vai trò của tín ngưỡng nữ thần như đã phân tích trong đời sống tinh thần người Việt tại Biên Hòa -

Đồng Nai đã giúp tín ngưỡng này có sức sống bền chặt qua những thử thách khốc liệt của lịch sử.

Những giá trị to lớn ấy đã được cụ thể hóa trong từng chức năng của tín ngưỡng nữ thần đối với người Việt. Về mặt tâm linh, nữ thần và niềm tin vào nữ thần là chỗ dựa, cứu cánh tinh thần và là liệu pháp tâm lý giúp con người có động lực vươn lên sống tốt. Về mặt đạo đức, văn hóa thờ nữ thần có những tác động tích cực hướng con người đến những giá trị chân - thiện - mỹ. Về mặt giáo dục, tín ngưỡng nữ thần giúp củng cố tình yêu, lòng tự hào về quê hương đất nước, được cụ thể hóa qua những di sản quý báu của địa phương và ý thức trách

nhệm đối với những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Đối với cộng đồng, tín ngưỡng nữ thần còn thể hiện vai trò cố kết mối quan hệ làng xóm qua quá trình thực hành tín ngưỡng cùng những sinh hoạt văn hóa gắn liền với tín ngưỡng này.

Với những vai trò và ý nghĩa quan trọng đã thể hiện trong đời sống văn hóa người Việt tại Biên Hòa - Đồng Nai, tín ngưỡng nữ thần xứng đáng được tôn vinh là di sản văn hóa quý báu của các địa phương trong vùng, và rất được bảo tồn và phát huy các giá trị nhiều mặt của nó; đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa với nhiều nguy cơ và thách thức đối với các giá trị văn hóa truyền thống như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Sở văn hóa thông tin Quảng Nam, Kỷ yếu hội thảo: *Văn hóa Quảng Nam - những giá trị đặc trưng*, Quảng Nam, 2001.

[2] Ban Trị sự Phật giáo Đồng Nai, *"Những ngôi chùa Đồng Nai (tập 1)"*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Văn hóa thông tin, 2002.

[3] N. Đ. Thịnh, *"Văn hóa thờ nữ thần - mẫu ở Việt Nam và châu Á: Bản sắc và giá trị"*. Hà Nội: Nxb Thế giới, 2013.

[4] L. V. Lựu, *"Biên Hòa sử lược toàn biên (quyển 2) Biên Hòa oai dũng"*. Tác giả xuất bản, 1972.

Goddess belief of the Vietnamese at Bien Hoa - Dong Nai. Approach from functional theory

Nguyen Thi Thu Hang

ABSTRACT

Goddess belief is people's trust, aspirations for the supernatural force that is female or feminized, in order to get spiritual support, consolation, hope, shelter when people are in the stalemate, seek help. Therefore, the Vietnamese belief in the goddess at Bien Hoa - Dong Nai has an important role in the cultural and spiritual life of Vietnamese there. Article refers to two main issues: generalizing forms of the Vietnamese goddess in Bien Hoa - Dong Nai basin and making analyzing functions (according to functional approach of Radcliffe - Brown and B. Malinowski) this belief in the

Vietnamese individuals and community life in the study area.

Keywords: *Goddess belief, the Vietnamese, Bien Hoa - Dong Nai, function*

Received: 25/03/2021

Revised: 29/03/2021

Accepted for publication: 11/05/2021